

Số: /QĐ-PVHTT

Vân Canh, ngày tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Vê việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh rút gọn
Gói thầu: Nâng cấp hệ thống thiết bị mạng LAN tại trụ sở UBND huyện

TRƯỞNG PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

Căn cứ Luật Đấu thầu 43/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu và chào hàng cạnh tranh;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BTTTT ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Bình Định, Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện về việc điều chỉnh kinh phí cải cách hành chính năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-PVHTT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Phòng Văn hóa và Thông tin về việc phê duyệt Dự toán và kế hoạch đấu thầu gói thầu: Nâng cấp hệ thống thiết bị mạng LAN tại trụ sở UBND huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh rút gọn gói thầu: Nâng cấp hệ thống thiết bị mạng LAN tại trụ sở UBND huyện với nội dung yêu cầu chào hàng cạnh tranh:

- Các yêu cầu về chào hàng
- Các yêu cầu về lập hồ sơ đề xuất
- Các yêu cầu về hợp đồng

Điều 2. Giao các bộ phận chuyên môn, kế toán Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng các quy

định hiện hành của nhà nước về quản lý vốn ngân sách sử dụng cho việc nâng cấp mạng LAN kết nối nội bộ. Quyết định này kể từ ngày ký.

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện kính gửi UBND huyện Vân Canh, Phòng TC-KH huyện biết và làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thanh Nhơn

HỒ SƠ

YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN

Tên gói thầu:

“Nâng cấp hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND huyện”

Chủ đầu tư: PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

Vân Canh, tháng 9 năm 2021
TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thanh Nhơn

MỤC LỤC

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1: Nội dung gói thầu

Mục 2: Phạm vi cung cấp

Mục 3: Thời hạn cung cấp hàng hóa

B. YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu về kỹ thuật
2. Tiêu chuẩn đánh giá
3. Sơ đồ thi công hệ thống mạng

C. HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mẫu số 1

Mẫu số 2

Mẫu số 3

C. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

D. PHỤ LỤC

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
TCDG	Tiêu chuẩn đánh giá
Nghị định 63/2014/NĐ- CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
Thông tư 68/2012/TT-BTC	Thông tư 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ tài Chính quy định về việc đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân.
VND	Đông Việt Nam

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung mời thầu:

Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia dự thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh gói thầu “Nâng cấp hệ thống mạng LAN ” với tiêu chuẩn kỹ thuật tại mục 1 phần B. Địa điểm cung cấp tại: UBND huyện Vân Canh;

Mục 2. Phạm vi cung cấp:

<i>STT</i>	<i>Thiết Bị</i>	<i>ĐVT</i>	<i>SL</i>
1	Fortinet FortiGate 60F (FG-60F-BDL-950-12) Thiết Bị Tường Lửa Firewall	Cái	1
2	Router và Cân Bằng Tải Ubiquiti EdgeRouter 12 (ER-12) - Chịu Tải 600 User Đồng Thời	Cái	1
3	Ubiquiti UniFi AP AC Lite - Hàng USA. Hỗ trợ chuẩn AC, tốc độ 1167Mb, Lan 1Gb	Cái	15
4	Ubiquiti UniFi AP AC PRO - Hàng USA. Hỗ trợ chuẩn AC, tốc độ 1750Mb, Lan 1Gb	Cái	2
5	Switch 24 Port EdgeSwitch US-24-LITE	Cái	3
6	Converter Dana-Link 210S - 20A/20B WDM 20km SC tốc độ 10/100/1000	Cái	6
7	Tủ mạng, Tủ Rack 6U-D400 Wallmount – 6U400 - Màu xám, cửa lưới	Cái	6
8	Patch panel 24 port CAT6 COMMSCOPE	Cái	8
9	Thanh quản lý cáp mạng ,Cáp Management 19" 1U Panel Dintek (P/N 2304-01003)	Cái	8
10	Ổ cắm mạng COMMSCOPE CAT6 cổng RJ45	Cái	120
11	Dây nhảy DANA UTP 06-010-B (Cat6 1.0m, 2 đầu đực RJ45 Blue)	Sợi	192
12	Cáp mạng COMMSCOPE/AMP CAT-6 UTP (Lưu ý: Thương hiệu AMP NETCONNECT đã đổi tên thành COMMSCOPE)	mét	4.739
13	Dây cáp quang 2 sợi single mode.	mét	1.000
14	Nẹp 3P NANOCO NNV1730 /21 thẩm mỹ cho hệ thống mạng.	Cây	500

Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

B. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Bảo hành
A. Yêu cầu về kỹ thuật			
1	Thiết Bị Tường Lửa Firewall	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Mỹ - Phẩm chất kết cấu: +Fortinet FortiGate 60F (FG-60F-BDL-950-12) +P/N: FG-60F-BDL-950-12 +Thương Hiệu: Fortinet GE RJ45 WAN/DMZ Ports: 2/1 GE RJ45 Internal Ports: 5 GE RJ45FortiLink Ports: 2 +Console Port: ; USB Port: 1 + Firewall Throughput: 9 Mpps 	02 năm
2	Router và Cân Bằng Tải Ubiquiti EdgeRouter 12 (ER-12)	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Trung quốc - Phẩm chất kết cấu: +Cân bằng tải, cộng gộp băng thông tối đa 11 WAN +Chặn Website dựa trên DNS Forwarding +Hỗ trợ các dịch vụ IPTV, IPPhone +VPN Site-to-Site (LAN to LAN), VPN Server (L2TP,PPTP) +Giới hạn băng thông (QoS): Giới hạn băng thông theo lớp mạng hoặc theo từng IP trong lớp mạng. +Tạo VLAN và DHCP theo từng cổng. Switch Built-in cho 8 cổng (từ eth0-eth7) 	12 tháng
3	Switch 24 Port EdgeSwitch US-24	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Trung quốc - Phẩm chất kết cấu: + Nguồn vào: 100-240VAC, 50-60Hz hoặc DC 56W, 16-25VDC with 2.5mm DC Power Inline Connector. + Thiết kế để trên bàn hoặc lắp trên giá đỡ 1U. + Thương hiệu Ubiquiti của Mỹ. 	02 năm
4	Phát wifi Ubiquiti UniFi AP AC Lite	<ul style="list-style-type: none"> Xuất xứ: Trung quốc. Hai băng tần: 2.4Ghz 300Mbps, 5Ghz 867Mbps +Số máy truy cập tối đa đồng thời 120 máy +Số cổng LAN: 01 Lan 1Gb +Cấp nguồn PoE 24V-0.5A +Hỗ trợ quản lý đám mây +Số Anten: 4 anten 	2 năm
5	Phát wifi Ubiquiti UniFi AP AC PRO	<ul style="list-style-type: none"> Xuất xứ: Trung quốc - Hai băng tần 2.4Ghz 450Mbps, 5Ghz 	2 năm

		<p>1300Mbps</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số máy truy cập tối đa đồng thời 200 máy - Số cổng LAN: 02 LAN 1GB - Cấp nguồn PoE 48V-0.5A - Hỗ trợ quản lý đám mây - Số Anten:6 anten 	
6	<p>Chuyển đổi quang điện Converter Dana-Link SM tốc độ 10/100/1000 Dana-210S-20A/B</p>	<p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn tương thích: IEEE802.3 10Base-T, IEEE802.3u 100Base-T, IEEE802.3ab 1000Base-T, IEEE802.3z 1000Base-F0X - Ngõ giao tiếp quang: Connector SC (Đầu vuông lớn). -Ngõ giao tiếp mạng: RJ-45. - Bước sóng hoạt động: 1310/1310nm. - Loại tín hiệu: Single-Mode. - Khoảng cách truyền dữ liệu: 20 km. - Hỗ trợ 6 đèn LED chỉ thị nguồn. - Tích hợp bộ nhớ dữ liệu: 512 Kb. - Nguồn điện: AC 220V/DC +5V. - Nhiệt độ hoạt động: 0°C ~ +55°C - Độ ẩm tương đối: 5% ~ 90%. 	12 tháng
7	<p>Tủ mạng, Tủ Rack 6U- D400 Wallmount 6U400 Danarack</p>	<p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mã sản phẩm: USS RACK 6U -Kích thước thực: (HxWxD) H320xW550xD500mm - Kiểu dáng: Treo tường - Hệ thống cửa: Lưới - Phụ kiện: 1 x Fan 220v; Ổ điện 03 chấu chuẩn Đa dụng. - Màu sắc: Đen -Tiêu chuẩn : Tương thích các thiết bị tiêu chuẩn 19" EIA-310D 	12 tháng
8	<p>Patch panel 24 port CAT6 COMMSCOPE</p>	<p>Xuất xứ: Mỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - COMMSCOPE Category 6 Patch Panel, Unshielded, 24-Port, SL (PNL. ASSY 24PT CAT6 UNIV.WIRING). - Thích hợp lắp trên rack 19 inch. - Patch Panel Cat 6 SL Series COMMSCOPE vượt tất cả các yêu cầu về hiệu suất chuẩn Cat 6 của TIA/EIA 568-B.2 và ISO/IEC 11801 Class E. Chúng thỏa mãn tất cả các yêu cầu hiệu suất cho những ứng dụng hiện tại và tương lai chẳng hạn như: Gigabit Ethernet (1000BASE-TX), 10/100BASE TX, token ring, 155 Mbps ATM, 100 Mbps TP-PMD, ISDN, video dạng digital hay analog, digital voice 	12 tháng

		(VoIP).	
9	Thanh quản lý cáp mạng ,Cáp Management 19" Panel Dintek	Xuất xứ: Đài loan Thanh quản lý Cable giúp người quản trị dễ dàng hơn trong việc kết nối thiết bị, quản lý dây cáp mạng chuyên nghiệp, tạo thẩm mỹ, dễ dàng sửa chữa thay mới hay đảm bảo độ bền cho thiết bị sử dụng	12 tháng
10	Ổ cắm mạng COMMSCOPE CAT6 cổng RJ45	Xuất xứ: Mỹ - Mặt COMMSCOPE 1 cổng (272368-1) - Đế nối: Surface Box for US Style Faceplate, Almond - Hạt nhân mạng RJ45: COMMSCOPE Cat6 Modular Jack	12 tháng
11	Dây nhảy Cat6 UTP, 1.0m, 2 đầu đực RJ45	Xuất xứ: Việt Nam	12 tháng
12	Cáp mạng COMMSCOPE/AMP CAT-6 UTP	Xuất xứ: Trung Quốc - COMMSCOPE Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG, Solid, CM, 305m(CABLE, CAT6, 4UTP, 23AWG, CM, 75C) - Cáp mạng COMMSCOPE Category 6 UTP, CM, 4-Pair, 600 Mhz, 305 mét/thùng. - Cáp xoắn đôi Cat 6 COMMSCOPE thỏa và vượt các yêu cầu hiệu suất chuẩn Category 6 theo TIA/EIA-568-B và ISO/IEC 11801 Class E. Chúng thỏa mãn tất cả các yêu cầu hiệu suất cho những ứng dụng hiện tại và tương lai chẳng hạn như: Gigabit Ethernet (1000BASE-TX), 10/100BASE-TX, token ring, 155 Mbps ATM, 100 Mbps TP-PMD, ISDN, video dạng digital hay analog, digital voice (VoIP)... Vỏ cáp có nhiều màu trắng, xám, xanh và vàng, được đóng gói dạng wooden reel, với chiều dài 1000 feet.	12 tháng
13	Dây cáp quang 2 sợi single mode	Xuất xứ: Việt Nam Cáp quang đơn một 2Fo, 2 core, 2 lõi, 2 sợi quang FTTH. Sử dụng trong nhà hoặc ngoài trời (indoor/outdoor) đường kính sợi quang 9/125um.	12 tháng
14	Nẹp 3P NANOCO NNV1730/21 thẩm mỹ cho hệ thống mạng.	Xuất xứ: Việt Nam	12 tháng

B. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

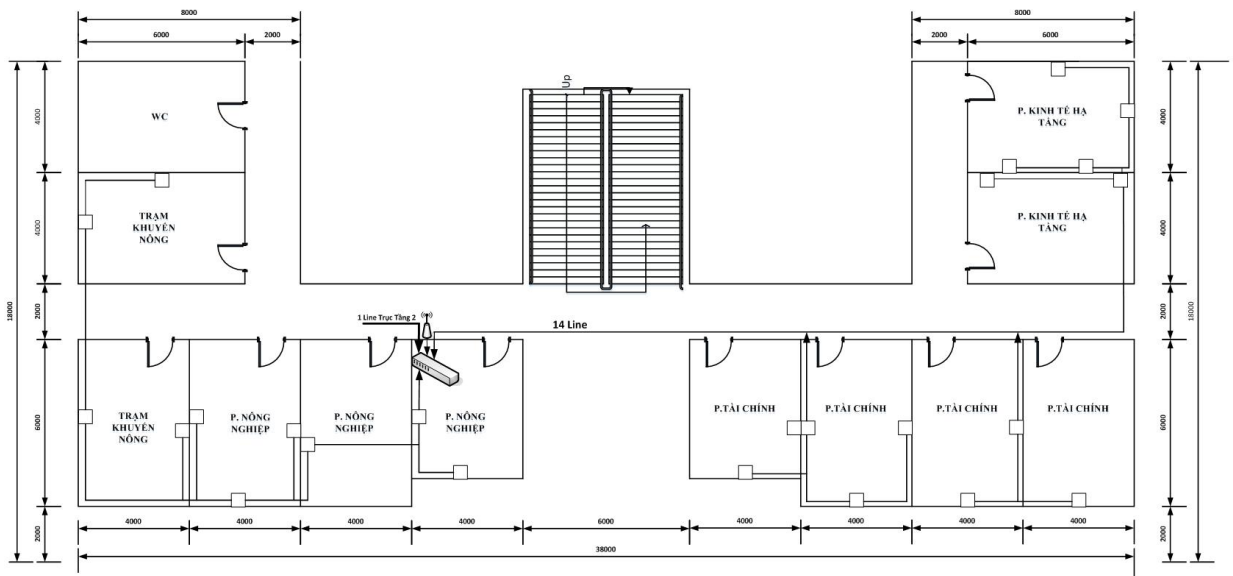
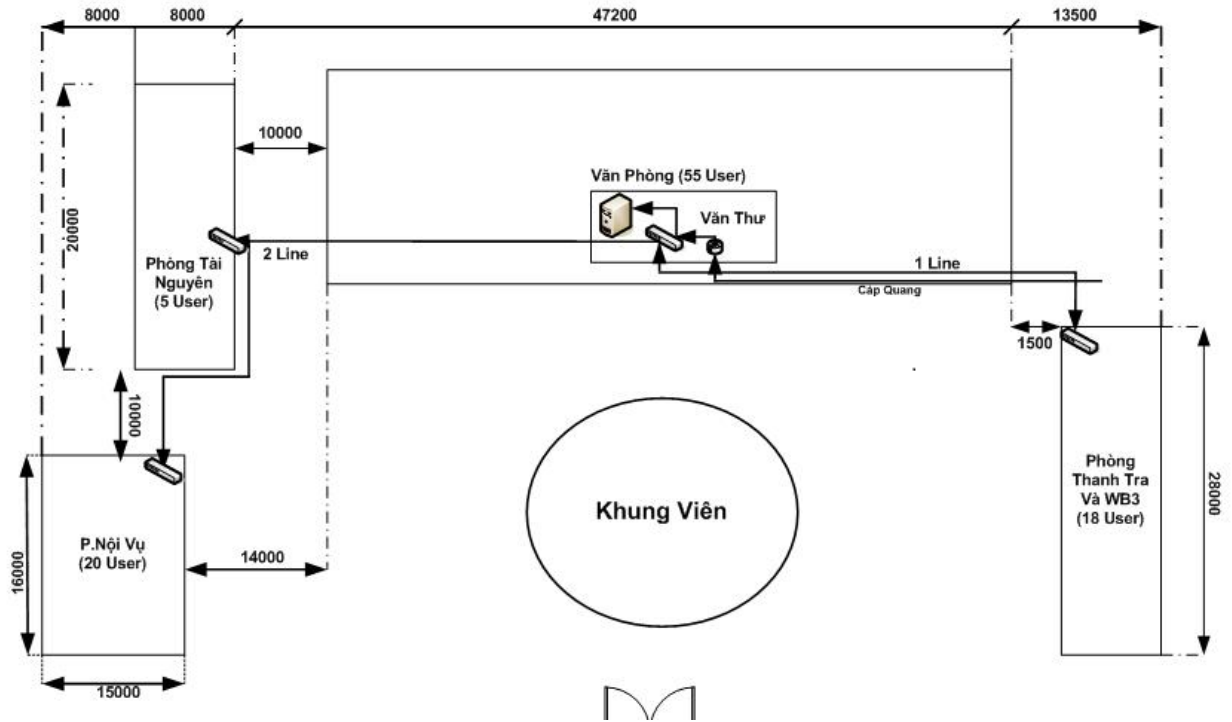
Thiết bị đảm bảo về an toàn thông tin theo Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Quyết định số 1541/QĐ-UBND

ngày 01/9/2021 của UBND huyện về việc Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Vân Canh.

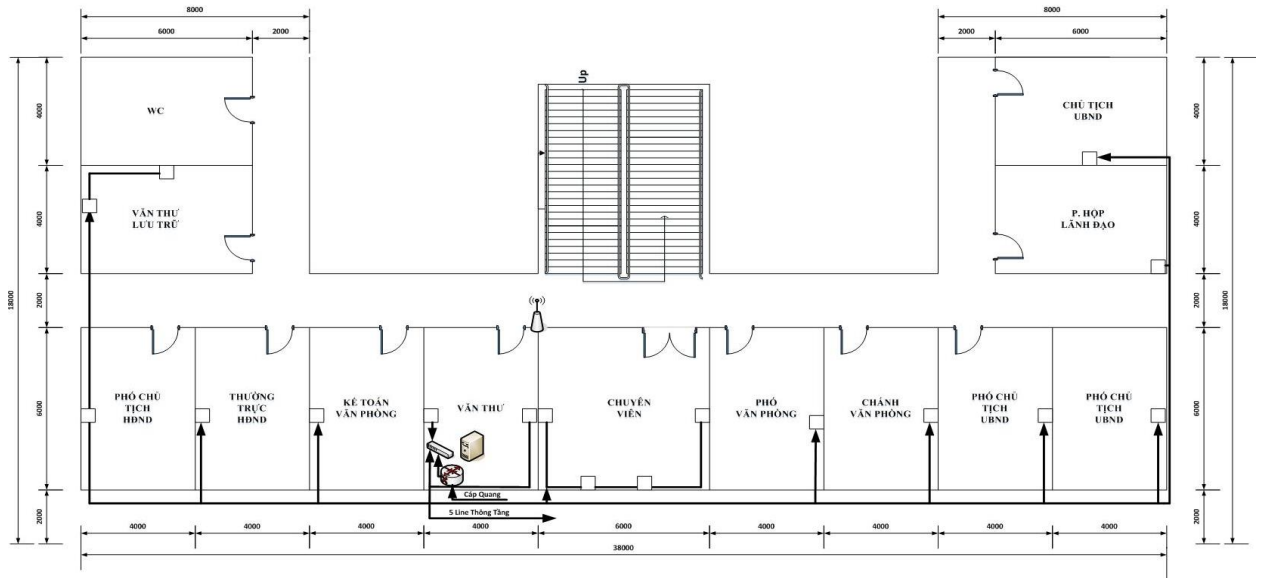
2. Tiêu chuẩn đánh giá:

Chứng thư thẩm định giá kèm theo.

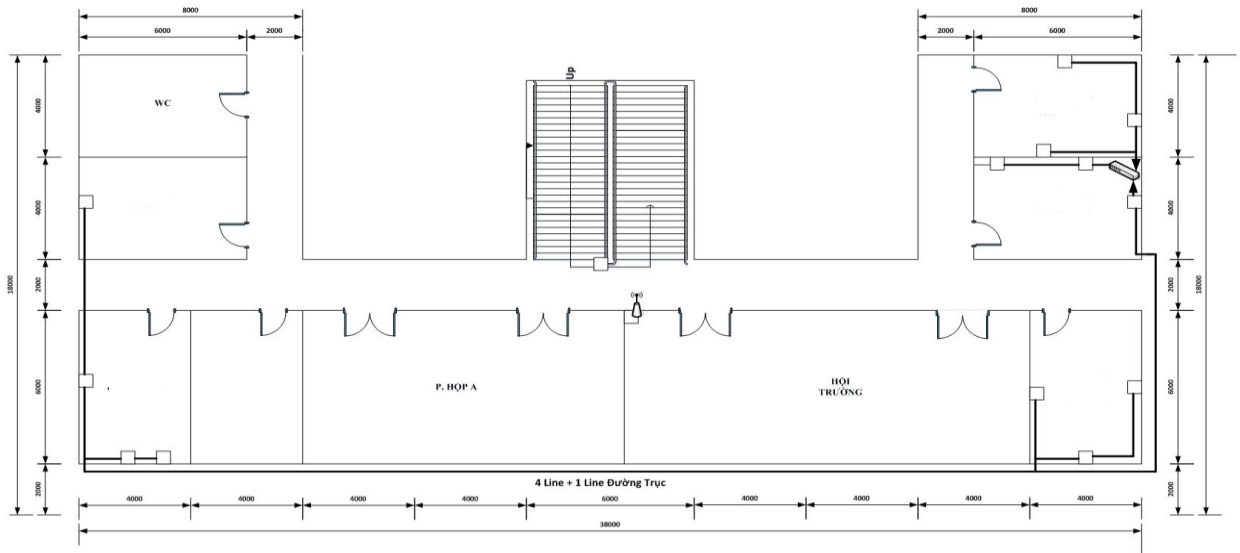
3. Sơ đồ thi công hệ thống mạng:



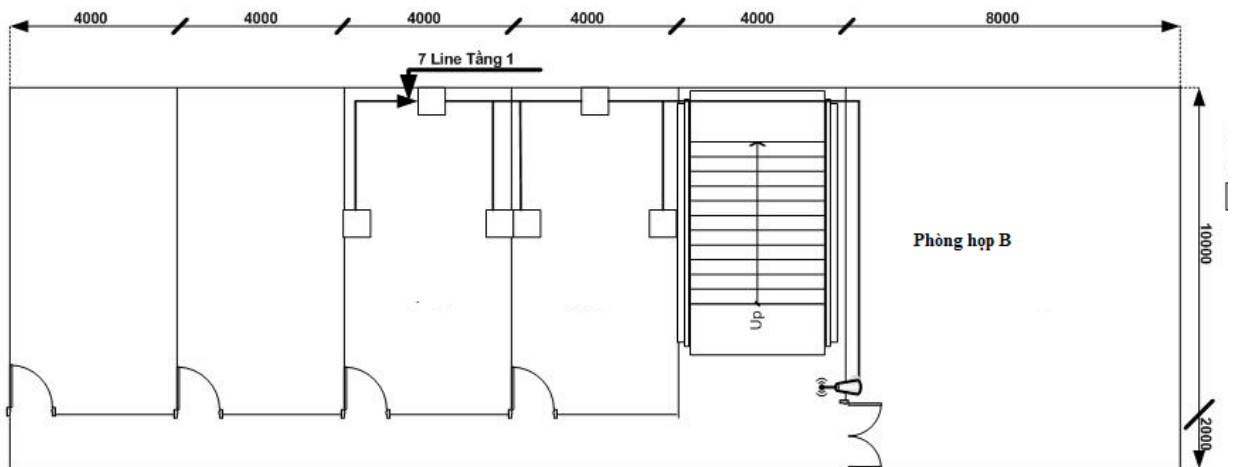
Tầng 1 Khu Văn Phòng

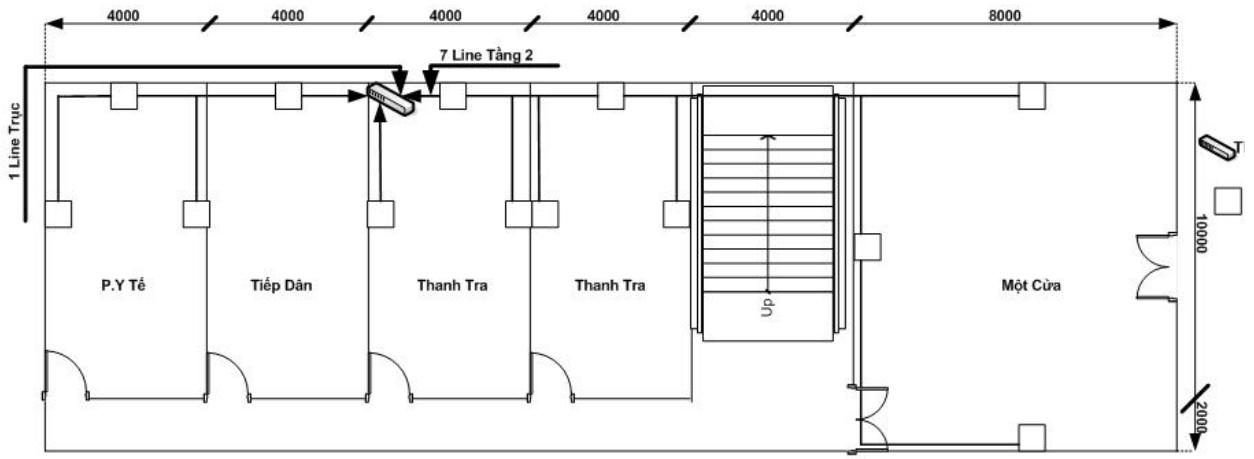


Tầng 2 Khu Văn Phòng

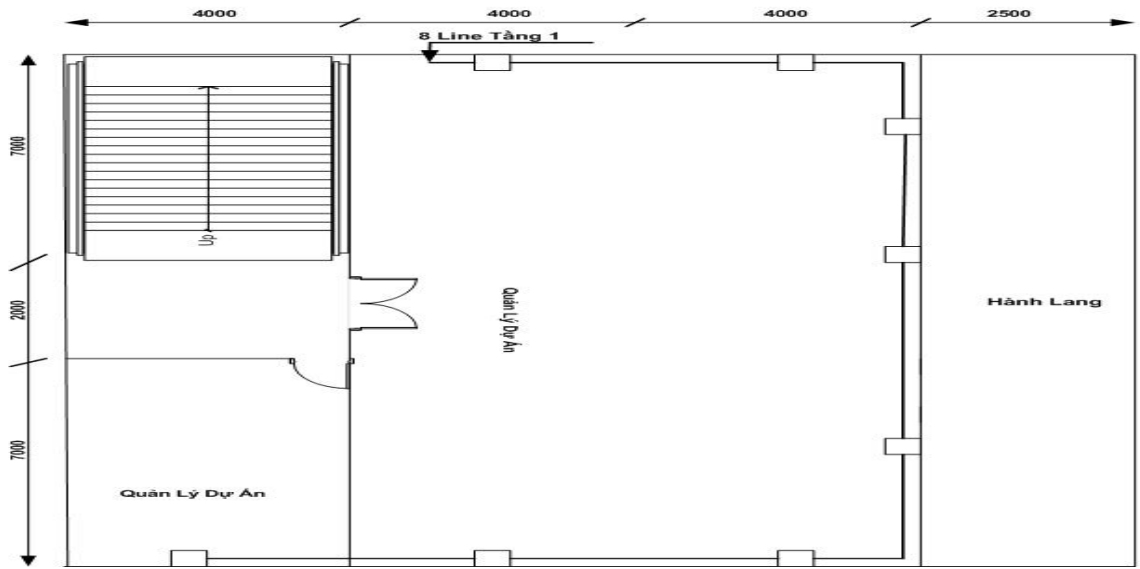


Tầng 3 Khu Văn Phòng

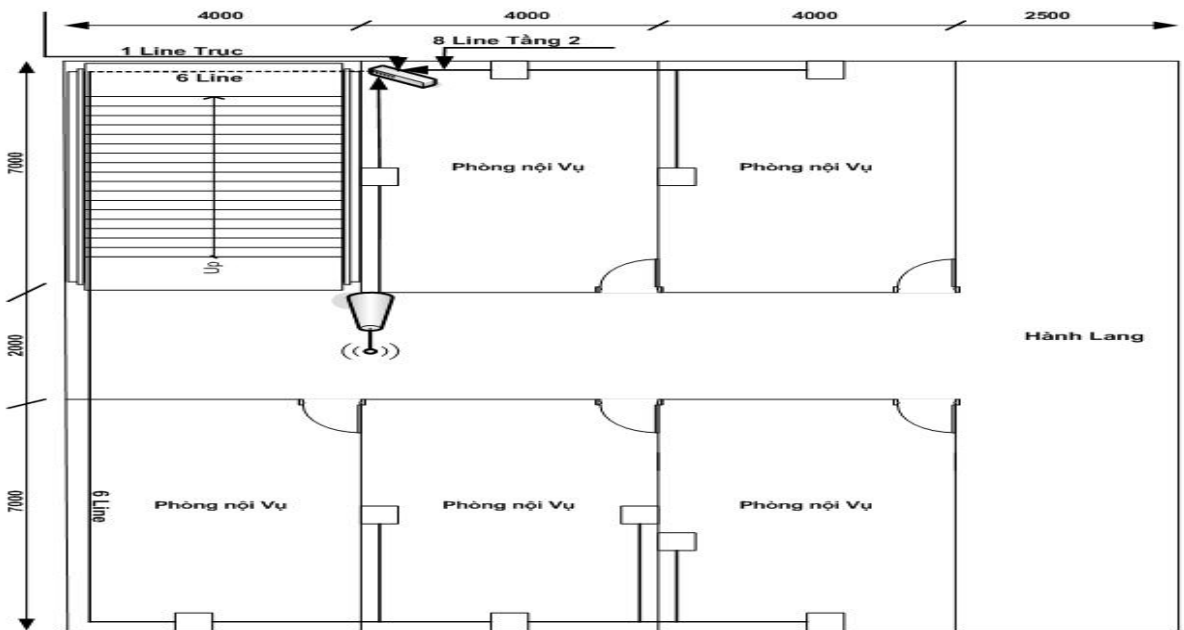




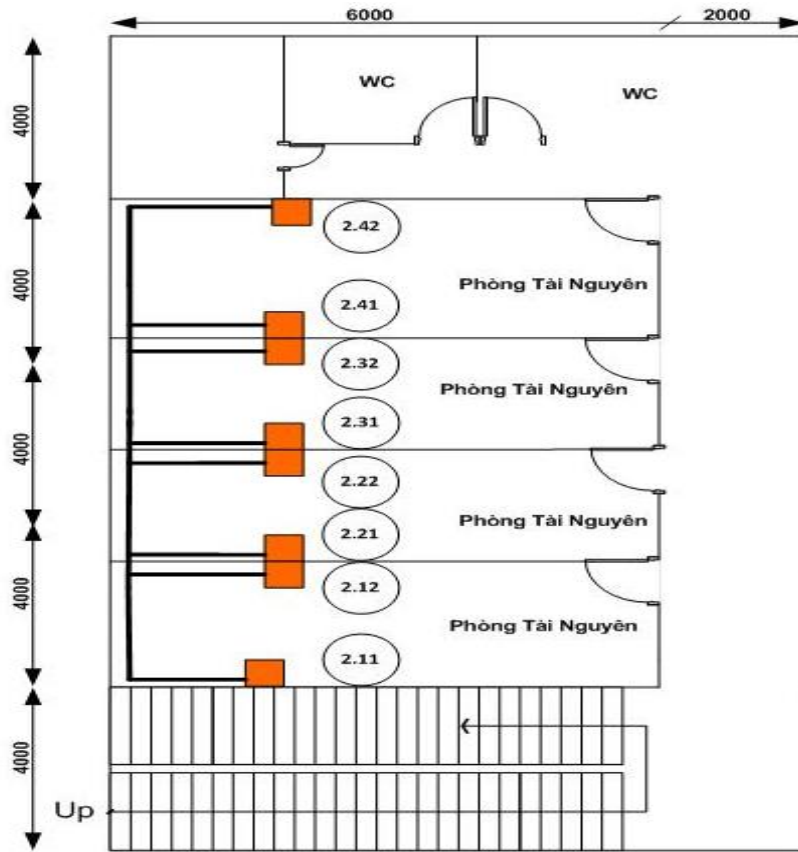
Tầng 1 Khu Làm Việc Phòng Thanh Tra



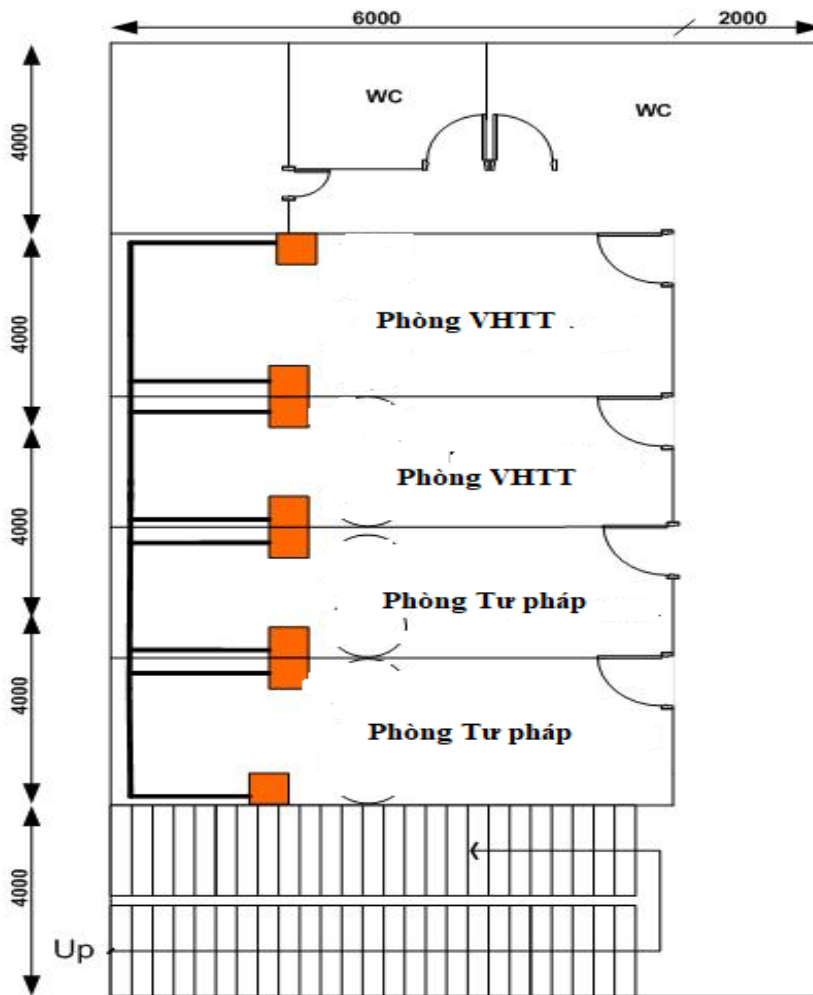
Tầng 2 Khu Làm Việc Quản Lý Dự Án



Tầng 1 Khu Làm Việc Phòng Nội Vụ



Khu Làm Việc Tầng 2 Phòng Tài Nguyên



**Phòng VHTT và
Phòng Tư pháp**

C. HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Hồ sơ đề xuất do nhà thầu nộp cho bên mời thầu bao gồm:

- Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần này, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần này).
- Biểu giá chào được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3 Phần này, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

ĐƠN CHÀO HÀNG

Bình Định, ngày tháng năm 2015

Kính gửi: _____ [*Ghi tên bên mời thầu*]
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh số _____ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ _____ giờ, ngày _____ tháng _____ năm _____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất*].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định của pháp luật về đấu thầu hiện hành.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

- [- Ký đơn chào hàng;*
- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;*
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Phần này. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh.

BIỂU GIÁ CHÀO HÀNG

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (bao gồm cả chi phí vận chuyển)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7) x (9)
1
2
3
...								
Cộng								
Thuế								
Phí (nếu có)								
Tổng cộng								

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

D. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ [Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005];
- Căn cứ ⁽²⁾ ____ [Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005];
- Căn cứ ⁽²⁾ ____ [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009];
- Căn cứ ⁽²⁾ ____ [Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng];
- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả chào hàng gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả chào hàng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;
- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____ ;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____
(trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung dự thảo hợp đồng theo Mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với dự thảo hợp đồng.

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____
(trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả chào hàng;
4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và các tài liệu bổ sung hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].
2. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, séc, hoặc chuyển khoản...].
 - b) Thời hạn thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].
 - c) Số lần thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn

thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng].

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu tại Phần A, HSDX và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

Điều 8. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong HSYC, cụ thể là: _____ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo*].

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: _____ [*Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng tùy theo yêu cầu và tính chất của gói thầu*].

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: _____ [*Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm*].

Điều 9. Bảo hành

Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: _____ [*Nêu yêu cầu về bảo hành như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành...*].

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: _____ [*Ghi cụ thể thời gian*] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: _____ [*Ghi cơ chế xử lý tranh chấp*].

Điều 11. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____ [*Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng*].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu*]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu*]

E. PHỤ LỤC

DANH MỤC HÀNG HÓA THEO HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, HSDX và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm danh mục hàng hóa được cung cấp].

Danh mục hàng hóa:

1....

2....

3....

...